

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05/10/2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Khánh Nam

2/ Ông Mai Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Cô Lê Thị Hoa, cán bộ TAND thị xã LK, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện VKS nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 438/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp T, xã X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn L1, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt không lý do.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp T, xã X, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến L yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Lê Văn L1 vì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi giữ Lê Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 09/7/2013 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có; vợ chồng không vay mượn nợ ai.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự và về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yên L. Cho chị Nguyễn Thị Yên L được ly hôn với anh Lê Văn L1.

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Gia H1, sinh ngày 09/7/2013 cho chị Nguyễn Thị Yên L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp:

Chị Nguyễn Thị Yên L có đơn yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L1. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện này thuộc những trường hợp tranh chấp về Hôn nhân và gia đình với vụ việc được xác định là “ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền:

Anh Lê Văn L1, địa chỉ cư trú, ấp T, xã, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai là người bị nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Lê Văn L1 được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã X, thị xã LK, nên được pháp luật về hôn nhân và gia đình công nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn khai cuộc sống chung giữa vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột thường xuyên. Do không dung hòa được nên giữa năm 2016 nguyên đơn và bị đơn không còn chung sống với nhau đến nay, điều này được người làm chứng Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của bị đơn) xác nhận tình trạng trên của nguyên đơn và bị đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem tình tiết này là sự thật và xác định, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn thấy rằng, từ giữa năm 2016 đến nay cháu Lê Nguyễn Gia H1, sinh ngày 09/7/2013 sống với nguyên đơn. Để đảm bảo cho sự phát triển ổn định, cần tiếp tục giao cháu H1 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nên không xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai trong thời kỳ hôn nhân không tạo lập nên khối tài sản chung; không vay mượn nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo chị Nguyễn Thị Yến L và anh Lê Văn L1, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yến L. Cho chị Nguyễn Thị Yến L được ly hôn với anh Lê Văn L1.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Gia H1, sinh ngày 09/7/2013 cho chị Nguyễn Thị Yến L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Lê Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn L1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Yến L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Yến L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 008412 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã LK.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Nguyễn Thị Yến L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Văn L1 kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐN;
- VKS cùng cấp;
- THADS TX.LK;
- UBND xã X, TXLK-ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thủy

